|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT BUÔN HỒ  **TRƯỜNG TH NGUYỄN TRÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/QĐ-NT | *An Lạc, ngày …. tháng 9 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế ứng xử văn hóa trường học**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI**

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;*

*Căn cứ Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;*

*Căn cứ QĐ số 1524/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Đak Lak ban hành Bộ quy tắc ứng xử Người Đăk Lăk văn minh – Thân thiện – Mến khách;*

*Theo đề nghị của Công đoàn của trường Tiểu học Nguyễn Trãi.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế ứng xử văn hóa trường học** của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi.

**Điều 2**. CBQL, GV, NV trường Tiểu học Nguyễn Trãi chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- PGD (b/c);

- Như điều 2 (thực hiện);

- Lưu: VT.

**Hoàng Văn Hùng**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT BUÔN HỒ  **TRƯỜNG TH NGUYỄN TRÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**Quy chế ứng xử văn hóa trường học**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số … /QĐ-NT ngày … tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường tiểu học Nguyễn Trãi)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** **Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy định Quy chế ứng xử văn hóa trường học

2. Bộ quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh trong trường Tiểu học Nguyễn Trãi

**Điều 2.** **Mục đích xây dựng bộ quy tắc ứng xử**

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

**Điều 3.** **Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học Quy chế ứng xử văn hóa trường học**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình. Hướng đến thân thiện.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa của địa phương.

**Chương II**

**NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ**

**Điều 4. Quy tắc ứng xử chung**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi, hoạt động giáo dục và quy định của nhà trường; phụ huynh học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

**10. Viên chức và người lao động thực hiện tốt 4 “xin” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép), 4 “luôn” (luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ).**

**Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với phụ huynh học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 6. Ứng xử của giáo viên**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với phụ huynh học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 7. Ứng xử của nhân viên**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, xâm hại, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với phụ huynh học sinh và khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 8. Ứng xử của học sinh trong nhà trường**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Tôn trọng, lễ phép

**Điều 9. Ứng xử của phụ huynh học sinh**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Điều 10. Ứng xử của khách đến nhà trường**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Chương III**

**QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TỪNG CỘNG ĐỒNG**

**MỤC 1. ỨNG XỬ CỘNG ĐỒNG NƠI CƯ TRÚ**

**Điều 11. Tuân thủ quy định và thuần phong mỹ tục**

1. Có trách nhiệm và nghĩa vụ tại nơi mình cư trú; tuân thủ các quy định và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng.

2. Tôn trọng, giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa, văn minh tại nơi cư trú.

**Điều 12. Xây dựng quan hệ láng giềng**

1. Có trách nhiệm xây dựng và gìn giữ mối quan hệ láng giềng tốt đẹp; đoàn kết, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật.

2. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc vui, buồn, khó khăn, hoạn nạn.

3. Giúp đỡ những người có quá khứ lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện tại cộng đồng.

5. Bình tĩnh, nhường nhịn, giải quyết mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

**Điều 13. Chăm sóc và bảo vệ người già, trẻ em**

1. Không ngược đãi hoặc dùng bạo lực xâm hại người già, trẻ em.

2. Quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc người già, trẻ em.

**Điều 14. Bảo vệ môi trường sống**

1. Giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng.

2. Phân loại và đổ rác, phế thải theo quy định. Khuyến khích sử dụng túi cá nhân, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm nhựa.

3. Có trách nhiệm trồng và bảo vệ cây xanh cùng các nguồn lợi tự nhiên.

4. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; giữ gìn cảnh quan trong lành, thoáng mát.

**Điều 15. Ứng xử trong việc cưới**

1. Tổ chức trang trọng, tiết kiệm, không phô trương, lãng phí; hạn chế dùng rượu bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc.

2. Không dựng rạp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.

3. Trang phục trang trọng, lịch sự; khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống.

4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.

**Điều 16. Ứng xử trong việc tang**

1. Cùng chia sẻ, cùng tham gia, chung tay hỗ trợ, giúp đỡ gia đình nhà hiếu.

2. Tổ chức tiết kiệm, không phô trương, lãng phí. Hạn chế dùng rượu, bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; không lợi dụng để hành nghề mê tín dị đoan.

3. Không dựng rạp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.

4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.

**Điều 17. Ứng xử trong văn hóa tín ngưỡng**

1. Tôn trọng đức tin của mỗi cá nhân trong cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại nơi cư trú.

3. Tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Không tuyên truyền, phổ biến hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan.

**MỤC 2. ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Điều 18. Ứng xử chung ở nơi công cộng**

1. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội dung, quy tắc nơi công cộng.

2. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng; bảo vệ cảnh quan môi trường.

3. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực.

4. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội.

5. Ưu tiên, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em, người yếu thế.

6. Đấu tranh, phê phán hành vi sai trái; bảo vệ lẽ phải, người yếu thế.

7. Ứng xử lịch sự văn hóa với khách du lịch, đặc biệt là người nước ngoài để giữ hình ảnh con người, hình ảnh Việt Nam.

**19. Ứng xử tại vỉa hè, lòng đường**

1. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, làm đẹp cảnh quan trên các con đường.

2. Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.

3. Không tự ý chiếm dụng, thay đổi hiện trạng, đun nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.

4. Không treo, dán, đặt biển hiệu, biển quảng cáo trái phép.

5. Không tự ý chặt, nhổ cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan, môi trường.

**Điều 20. Ứng xử tại hoa viên, quảng trường, nơi khu di tích…**

1. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.

2. Không đập phá, làm đổ vỡ, viết bậy, bôi bẩn, dán quảng cáo, leo trèo lên các công trình, tượng đài, tác phẩm điêu khắc.

3. Không hái hoa, bẻ cành, giẫm đạp, phá rào, trèo cây, hái quả.

4. Không bày, bán, ăn, nghỉ, phóng uế tùy tiện ở những nơi không được phép, đặc biệt ở các danh thắng du lịch.

5. Không nói xấu, bôi nhọ lãnh tụ quốc gia, danh nhân văn hóa.

**Điều 21. Ứng xử tại Siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn**

1. Xếp hàng khi mua bán; sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm từ nhựa.

2. Không nói sai, không mua, bán hàng không rõ nguồn gốc.

3. Không sử dụng lãng phí hàng hóa, đồ ăn, đồ uống. Sử dụng có kiểm soát rượu, bia và đồ uống có cồn.

4. Bình tĩnh, khiêm nhường khi giải quyết mâu thuẫn.

**Điều 22. Ứng xử tại bến xe ô tô, bến tàu, sân bay trên các phương tiện công cộng**

1. Giữ gìn trật tự, tôn trọng quy định chung.

2. Xếp hàng, mua, giữ và xuất trình vé theo quy định.

3. Tuân thủ theo hướng dẫn, điều tiết của người hướng dẫn.

4. Nhường chỗ, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em.

5. Không mua, bán hàng rong; không bày biện, ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

**Điều 23. Ứng xử khi tham gia giao thông**

1. Tự giác chấp hành luật giao thông; dừng xe nhường đường cho người đi bộ; bình tĩnh, nhường nhịn khi có va chạm giao thông.

2. Hỗ trợ cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin tới cơ quan công an khi xảy ra tai nạn giao thông.

3. Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy; cài dây bảo hiểm khi đi ô tô; mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền; Đi đúng tốc độ, làn đường quy định.

4. Quan sát kỹ khi tham gia lưu thông; dừng, đỗ xe đúng nơi quy định.

5. Không điều khiển phương tiện giao thông khi đã uống rượu, bia.

6. Không chở quá số người quy định; chở hàng hóa quá tải, quá khổ.

**Điều 24. Ứng xử tại thư viện**

1. Hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn của nhân viên thư viện.

2. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.

3. Giữ gìn trật tự, hạn chế sử dụng điện thoại.

4. Không tác động, làm hư hại tài liệu, hiện vật.

**MỤC 3. ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI**

**A. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN**

**Điều 25. Tạo dựng uy tín cá nhân**

1. Ứng xử trên mạng xã hội như ứng xử ngoài cuộc sống.

2. Chỉ đưa những thông tin chính xác, rõ ràng, minh bạch lên mạng xã hội.

3. Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân; Suy nghĩ, sử dụng ngôn từ cân nhắc kỹ trước khi đăng tin, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ hình ảnh, video clip,... lên mạng xã hội.

4. Tìm hiểu kỹ trước khi tham gia vào các cuộc đối thoại, chỉ tham gia khi đã hiểu nội dung.

5. Quan tâm chia sẻ, tham gia vào các hoạt động trong cộng đồng mạng theo hướng tích cực với ngôn từ văn minh, lịch sự.

6. Không đăng thông tin, hình ảnh, clip,... liên quan đến người khác và không gắn thẻ khi chưa nhận được sự đồng ý của họ.

7. Không tuyên truyền, cổ vũ cho các hành vi trái thuần phong, mỹ tục, trái với Pháp luật Việt Nam; không sử dụng ngôn ngữ gây thù ghét trên mạng xã hội.

8. Không lợi dụng mạng xã hội để tư lợi cá nhân bất hợp pháp; Nếu mắc sai lầm, hãy thừa nhận và nhanh chóng sửa sai, khắc phục hậu quả.

**Điều 26. Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội**

1. Cài mật khẩu đủ an toàn cho các thiết bị kết nối mạng (máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng,...).

2. Không kết bạn với những tài khoản mạng xã hội khi không biết thông tin.

3. Cẩn trọng khi mở các liên kết được chia sẻ; không trả lời các tin nhắn,

E-mail đáng ngờ.

4. Không tiết lộ thông tin cá nhân; Không sử dụng chức năng định vị khi không cần thiết.

5. Tùy chỉnh cài đặt quyền riêng tư để kiểm soát những người có thể xem thông tin của mình.

6. Bảo vệ các thiết bị kết nối mạng bằng cách cài đặt phần mềm chống

vi-rút, đồng thời đảm bảo trình duyệt, hệ điều hành và phần mềm luôn được cập nhật.

7. Đăng xuất tài khoản khi sử dụng xong.

8. Luôn có người đi cùng khi gặp gỡ người mới quen trên mạng xã hội.

**B. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Điều 27. Cán bộ, viên chức và người lao động**

1. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trên mạng xã hội.

2. Ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với vai trò, nguyên tắc, quyền hạn của cá nhân và của cơ quan chủ quản.

3. Không sử dụng hoặc cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu của cơ quan, tổ chức, đồng nghiệp và các bên liên quan nếu không được phép.

4. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi tham gia mạng xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, quần chúng, không để bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các trang độc hại.

6. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, xử lý thông tin.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 28. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo Nhà trường**

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế ứng xử văn hóa trường họcnày, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Công khai Quy chế này trên Website của Nhà trường, thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Quy chế ứng xử văn hóa trường học trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế ứng xử văn hóa trường học với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học theoquy định.

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

**Điều 29. Trách  nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong Nhà trường**

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của Nhà trường vi phạm Quy chế này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban lãnh đạo Nhà trường.

3. Hướng dẫn, tổ chức, đôn đốc, giám sát học sinh thực hiện đúng các quy định trong bộ Quy tắc.

4. Tuyên truyền,vận động phụ huynh học sinh thực hiện đúng các quy định tại Quy chế. GVCN có trách nhiệm tăng cường giáo dục kĩ năng ứng xử cho học sinh trong gao tiếp.

**Điều 30. Trách nhiệm của học sinh**

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy chế này. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy chế này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm hoặc cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT (b/c);  - HĐGD, HS (t/h);  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**    **Hoàng Văn Hùng** |